

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2024/HS-ST
Ngày: 17-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sỹ và ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2024/TLST-HS ngày 05/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐXXST-HS ngày 05/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh ngày 27/4/1984 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 52, khu phố 7, phường P, thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Q (chết); Chồng (đã ly hôn), có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1958 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Tổ 52, khu phố 7, phường P, thành phố Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/5/2024, Nguyễn Thị H đến quán cà phê gần nhà trên đường T (không nhớ tên quán) gặp người nam tên V (không rõ lai lịch). Qua nói chuyện, H biết V có bán ma túy đã nên hỏi mua của V 1.500.000 đồng ma túy đá, hẹn giao ma túy đầu hẻm nhà H ở tổ 52 khu phố 7 phường P, thành phố Quy Nhơn vào tối cùng ngày. Khoảng 19 giờ 00 ngày 19/5/2024, V đến điểm hẹn đưa H một bao thuốc lá, bên trong có 03 gói nilon nhỏ chứa ma túy đá và nhận 1.500.000 đồng rồi bỏ đi. đem số ma túy trên về nhà, lấy ra sử dụng nhiều lần, sau khi sử dụng thì cất giấu trong người. Khoảng

19 giờ 40 phút ngày 23/5/2024, Đội CSĐTTP về ma túy - Công an thành phố Quy Nhơn phối hợp Công an phường Lê Hồng Phong tuần tra kiểm soát phòng chống tội phạm, khi đi đến đầu hẻm 485 T phát hiện Nguyễn Thị H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong túi quần bên trái của H có 01 gói nilon đựng 03 gói nilon chứa các hạt tinh thể. H khai nhận các hạt tinh thể là ma túy đá của H cất giữ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Quy Nhơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại 485/4 T, tổ 52, khu phố 7, phường P, thành phố Q phát hiện tại vị trí trên ghế gỗ trước sân nhà có 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 02 gói nilon chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy, tại vị trí bên dưới ghế gỗ có 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình tròn (thường gọi là "Nỏ") là dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Quá trình điều tra, H khai nhận nguồn gốc số ma túy cất giấu tại nhà là của H mua của người thanh niên tên V. Vào sáng ngày 23/5/2024, H uống cà phê tại quán gần nhà trên đường T thì gặp V nên tiếp tục hỏi mua của V 1.500.000 đồng ma túy đá, hẹn giao tại trước hẻm nhà H vào tối cùng ngày. Đến khoảng 19 giờ ngày 23/5/2024, V đến điểm hẹn đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 02 gói ma túy đá, H đưa cho V số tiền 1.500.000 đồng. H đem số ma túy trên về cất giấu trên ghế gỗ trước sân nhà, sau đó bị Cơ quan Công an khám xét phát hiện, thu giữ.

Ngày 25/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định gửi Kết luận giám định số 249/KL-KTHS kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng (kí hiệu A1) đựng bên trong 03 gói nilon, đựng trong 01 gói nilon gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,4702 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng (kí hiệu A2) đựng bên trong 02 gói nilon gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,1058 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Quy Nhơn thu giữ của Nguyễn Thị H 1,5760 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá); 01 điện thoại di động màu đen, vỏ ngoài ghi chữ Nokia, số imei 1: 350266786151129, số imei 2: 350266786151137, gắn sim số 0898163393 (đã qua sử dụng).

Tại bản Cáo trạng số 211/CT-VKSQN ngày 05/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, vỏ, bao bì đựng ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy; Trả lại cho bị cáo: 01

điện thoại di động màu đen, vỏ ngoài ghi chữ Nokia, số imei 1: 350266786151129, số imei 2: 350266786151137, gắn sim số 0898163393 (đã qua sử dụng).

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 23/5/2024 bị cáo có hành vi cất giấu 03 gói ma túy trong người để đi tìm chỗ sử dụng thì Công an thành phố Quy Nhơn phát hiện bắt giữ bị cáo và thu giữ số ma túy nói trên. Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, qua khám xét khẩn cấp tại nhà của bị cáo ở tổ 52, khu phố 7, phường P, thành phố Q thì phát hiện bị cáo còn cất giấu 02 gói nilon chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy và 01 ống thủy tinh uốn cong có một đầu hình tròn (thường gọi là "Nỏ") là dụng cụ để sử dụng ma túy đá nên Công an thành phố Quy Nhơn đã lập biên bản thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo cất giấu. Bị cáo H khai nhận đây là số ma túy bị cáo cất giấu để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 249/KL-KTHS ngày 25/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng (kí hiệu A1) đựng bên trong 03 gói nilon, đựng trong 01 gói nilon gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,4702 gam là ma túy loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể màu trắng (kí hiệu A2) đựng bên trong 02 gói nilon gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,1058 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 323, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, là chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, mua bán, sử dụng chất này phải theo quy định đặc biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rõ điều đó, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ 1,576 gam là ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Do đó, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây

ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, bao bì đựng ma túy, nỏ thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động màu đen, vỏ ngoài ghi chữ Nokia, số imei 1: 350266786151129, số imei 2: 350266786151137, gắn sim số 0898163393. Xét thấy, chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao bì dùng đựng ma túy, nỏ thủy tinh là dụng cụ để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động màu đen, vỏ ngoài ghi chữ Nokia, số imei 1: 350266786151129, số imei 2: 350266786151137, gắn sim số 0898163393, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác: Đối với người tên V là người đã bán ma túy cho Nguyễn Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quy Nhơn đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/5/2024.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định, có chữ ký của Nguyễn Thị Bích Hạnh,

Phan Quang Tú, Phạm Minh Thắng (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài ghi: “Hoàn lại đối tượng giám định: Vở, bao bì đựng mẫu vật; 0,3799 gam mẫu A1 và 1,0577 gam mẫu A2 còn lại sau giám định”; 01 nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, vỏ ngoài ghi chữ Nokia, số imei 1: 350266786151129, số imei 2: 350266786151137 (đã qua sử dụng).

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày tháng năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- CQ THAHS CA Tp. Quy Nhơn;
- Nhà tạm giữ CA TP. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Diễm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Hồng Diễm